

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 30/06/2022

+ Ngày 04/04/1987 bị bắt về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 10/04/1987 Công an quận Đống Đa, Hà Nội ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tuy nhiên, xác minh sổ kết thúc điều tra tại Cơ quan CSĐT Công an quận Đống Đa và các sổ theo dõi án đình chỉ, tạm đình chỉ, xử lý hành chính năm 1987 không còn lưu giữ hoặc không có thông tin xử lý. Nên không xác định được quyết định xử lý cuối cùng.

+ Năm 1986 trộm cắp xe đạp bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là tỉnh Hòa Bình) xử phạt 24 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tháng 11/1988). Đã xóa án tích.

+ Tại bản án số 34/HSST ngày 29/11/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông tỉnh Hà Sơn Bình (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (tài sản trộm cắp 70.000 đồng). Đã xóa án tích.

+ Ngày 21/11/1990 bị Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội bắt về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” (6.400.000 đồng), ngày 20/01/1991 đã chuyển Viện KSND huyện Thanh Trì để truy tố. Tuy nhiên, qua rà soát sổ sách năm 1991 lưu tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội thì không có xét xử đối tượng nào tên Nguyễn Ngọc B.

+ Tại bản án số 88/HSST ngày 15/7/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội) và Bản án số 1551/HSPT ngày 12/11/1992 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm tù, về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”, 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản của công dân” (trị giá tài sản phạm tội nhỏ đều dưới 500.000 đồng). Tổng hợp hình phạt của 04 tội là 09 năm tù và tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án số 34 ngày 29/11/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông buộc phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm tù (đã nộp xong các khoản án phí, bồi thường ngày 14/5/1994).

+ Tại bản án số 68/HSST ngày 06/01/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN” (tài sản chiếm đoạt khoảng 2.000.000 đồng), 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 06 năm tù và buộc phải chấp hành hình phạt 09 năm 11 tháng tù của bản án số 1551 ngày 12/11/1992 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao. Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 năm 11 tháng tù, phạt quản chế 05 năm sau khi mãn hạn tù. Ra trại ngày 31/10/2009, nộp xong án phí ngày 28/6/1996.

+ Tại bản án số 186/2013/HSST ngày 15/05/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 32 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 10/6/2015, án phí 200.000 đồng, Nguyễn Ngọc B đã nộp theo biên lai thu của Trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa khi xét giảm án. Nên xác định đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1972 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/10; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006; theo danh chỉ bản số 0209 ngày 30/01/2022 tại Công an quận Hà Đông,

thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền sự; tiền án; bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2022, Nguyễn Ngọc B đi xe máy nhãn hiệu S dòng xe “E” màu sơn đen, BKS: 21V7-6714 (xe của B) đến khu vực trung tâm G ở phường V, quận H là nơi Nguyễn Văn C đang bán hàng. Khi gặp nhau, C rủ B cùng đi mua ma túy đá về sử dụng, B nói không có tiền thì C bảo C có tiền nhưng không biết chỗ mua. Nên C đã rủ B đi cùng để mua ma túy, B đồng ý. Sau B đi xe máy chở C ngồi sau đến khu vực Ngã Tư Sở, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Tại đây, B dừng xe và được C đưa cho 500.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, B xuống xe đi bộ vào một ngõ nhỏ (không nhớ vị trí) gặp và mua của người nam giới không quen biết được 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá) với giá 500.000 đồng. Mua xong, B cất túi ma túy vào túi quần trước bên trái đang mặc của mình rồi đi bộ ra chỗ C đang chờ. Lúc này, C hỏi B “Mua được chưa” thì B bảo “Mua được rồi”. Sau đó, B tiếp tục điều khiển xe máy chở C ngồi sau đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi B và C đi đến phía trước vỉa hè Nhà thi đấu H, địa chỉ: số 182 đường Q, tổ 8, phường Q, quận H, thì bị tổ công tác Công an phường Quang Trung, quận Hà Đông phối hợp với tổ công tác Y1/141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong túi quần trước bên trái đang mặc của Nguyễn Ngọc B 01 túi nilon màu trắng kích thước (6x10)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và tạm giữ của B 01 xe máy nhãn hiệu S “E” màu sơn đen, BKS: 21V7-6714.

Tại bản kết luận giám định số 1022A/KLGD-PC09 ngày 02/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,839 gam”.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS-HĐ ngày 19/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Xử phạt:

- Nguyễn Ngọc B từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.
- Nguyễn Văn C từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu S “E” màu sơn đen, BKS: 21V7-6714, đã qua sử dụng, thu giữ của B.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trương Trọng Việt và bị cáo Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C (bên trong có ma túy Methamphetamine).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/01/2022, tại khu vực phía trước vỉa hè Nhà thi đấu H (số 182 đường Q, tổ 8, phường Q, quận H), tổ công tác Công an phường Quang Trung phối hợp với lực lượng Y11-141 Công an thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,839 gam với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C đã phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C đều nhận thức rõ ma túy là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ nhưng các bị cáo vẫn mua về để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy mà nó còn góp phần làm gia tăng tệ nạn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm và các bệnh dịch nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đều đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án có hai bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn C là người khởi xướng, rủ rê B cùng đi mua ma túy để sử dụng, chính C là người đã bỏ tiền để cùng B đi mua ma túy; đối với Nguyễn Ngọc B khi được C rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng thì B đã đồng ý ngay, chính B là người đã điều khiển xe máy và trực tiếp trao đổi với đối tượng bán ma túy để mua và cất giấu ma túy, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực; xét về nhân thân bị cáo B có 05 tiền án đã được xóa, nhưng điều đó cũng cho thấy mặc dù bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C. Song do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B và C.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc B, B khai mua của nam thanh niên không quen biết ở khu vực Ngã Tư Sở, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ngoài lời khai của B không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu S “E” màu sơn đen, BKS: 21V7-6714, số khung 001449, số máy 001449, thu giữ của B. Tại cơ quan điều tra đã xác định được xe đăng ký tên Đặng Xuân H, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn N, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Cuối năm 2021 anh Hải bán xe cho Nguyễn Ngọc B với giá 3.000.000 đồng, khi bán giữa hai bên không làm giấy tờ mua bán xe mà chỉ giao xe và đăng ký; xe có số khung, số máy nguyên thủy, không nằm trong dữ liệu vật chứng. Quá trình điều tra đã làm rõ được B đã sử dụng chiếc xe máy nêu trên vào việc đi mua ma túy, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trương Trọng Việt và bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Ngọc B (bên trong có ma túy Methamphetamine). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên bị tịch thu.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C.

Xử phạt:

- Nguyễn Ngọc B 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

- Nguyễn Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu S “E” màu sơn đen, BKS: 21V7-6714, số khung 001449, số máy 001449, (theo B bản giao nhận vật chứng ngày 29/06/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trương Trọng Việt và bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Ngọc B (bên trong

có ma túy Methamphetamine) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Cốc bị cáo;
- Lưu HS/VP.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Hồng Lý